

<p><b>3. Viết bài chính tả: (20p)</b>  * <b>Mục tiêu:</b> Hs nhớ - viết tốt bài chính tả theo thể thơ lục bát.  * <b>Cách tiến hành:</b></p>	
<p>- GV nhắc nhở HS tư thế ngồi viết  <i>Lưu ý HS:</i>  +Viết hoa tên riêng là gà Trống và Cáo.  +Lời nói trực tiếp của gà Trống và Cáo phải viết sau dấu hai chấm mở ngoặc kép.  - GV giúp đỡ các HS M1, M2</p>	<p>- HS nhớ - viết bài vào vở</p>
<p><b>4. Đánh giá và nhận xét bài: (5p)</b>  * <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  * <b>Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi</b></p>	
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.   - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau   - Lắng nghe.</p>
<p><b>5. Làm bài tập chính tả: (5p)</b>  * <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS tìm được các tiếng bắt đầu bằng "tr/ch",  * <b>Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp</b></p>	
<p><b>Bài 2a:</b> Điền vào chỗ trống những chữ bắt đầu bằng tr/ch   - Gọi hs đọc đoạn văn đã điền hoàn chỉnh.  - Chữa bài, nhận xét.  <b>Bài 3a</b></p>	<p><b>Cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp</b>  Đáp án : <u>tr</u> tuệ - phẩm <u>ch</u>ất - <u>tr</u>ong lòng đất- <u>ch</u>ế ngự- <u>ch</u>ỉnh phục- vũ <u>tr</u>u - <u>ch</u>ủ nhân.  - 1 hs đọc to đoạn văn đã điền hoàn chỉnh.</p> <p style="text-align: center;"><b>Cá nhân- Lớp</b></p> Đáp án: a. ý chí b. trí tuệ - Viết 5 tiếng, từ chứa ch/tr - Phân biệt chuyện/truyện
<p><b>5. Hoạt động ứng dụng (1p)</b>  <b>6. Hoạt động sáng tạo (1p)</b></p>	

### ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

## TOÁN

### *Tiết 32: BIỂU THỨC CÓ CHỨA HAI CHỮ*

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức**

- Nhận biết được biểu thức đơn giản chứa hai số .

##### **2. Kỹ năng**

- Biết tính giá trị một số biểu thức đơn giản có chứa hai chữ

##### **3. Thái độ**

- HS chăm chỉ học bài

##### **4. Góp phần phát huy các năng lực**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2 (a, b), bài 3 (hai cột)

#### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng**

- GV: + Đề bài toán ví dụ chép sẵn trên bảng phụ hoặc băng giấy.

+ GV vẽ sẵn bảng ở phần ví dụ (để trống số ở các cột).

-HS: VBT, vở nháp

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kỹ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động (5p)</b> - Tổ chức trò chơi củng cố về cách đọc các số có nhiều chữ số - TK trò chơi- Dẫn vào bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
<b>2. Hình thành kiến thức mới (15p)</b> * <b>Mục tiêu:</b> HS nhận biết được biểu thức đơn giản chứa hai chữ * <b>Cách tiến hành:</b> Cá nhân –Nhóm 2 – Lớp	
<b>a. Giới thiệu biểu thức có chứa hai chữ:</b> - GV yêu cầu HS đọc bài toán ví dụ. + <i>Muốn biết cả hai anh em câu được bao nhiêu con cá ta làm thế nào ?</i>  + <i>Nếu anh câu được 3 con cá và em câu được 2 con cá thì hai anh em câu được mấy con cá ?</i> - GV nghe HS trả lời và viết 3 vào cột Số cá của anh, viết 2 vào cột Số cá của em, viết $3 + 2$ vào cột Số cá của hai anh em.	-HS đọc. + <i>Ta thực hiện phép tính cộng số con cá của anh câu được cộng với số con cá của em câu được.</i> + <i>Hai anh em câu được <math>3 + 2</math> con cá.</i>  -HS làm việc nhóm 2: 1 HS nêu số con

<p>- GV làm tương tự với các trường hợp anh câu được 4 con cá và em câu được 0 con cá, anh câu được 0 con cá và em câu được 1 con cá, ...</p> <p>+ Nếu anh câu được <math>a</math> con cá và em câu được <math>b</math> con cá thì số cá mà hai anh em câu được là bao nhiêu con ?</p> <p><b>GV:</b> <math>a + b</math> được gọi là biểu thức có chứa hai chữ.</p> <p>+ Biểu thức có chứa hai chữ có đặc điểm gì?</p> <p><b>b. Giá trị của biểu thức chứa hai chữ</b></p> <p>+ Nếu <math>a = 3</math> và <math>b = 2</math> thì <math>a + b</math> bằng bao nhiêu ?</p> <p>-&gt; Khi đó ta nói 5 là một giá trị của biểu thức <math>a + b</math>.</p> <p>+ Khi biết giá trị cụ thể của <math>a</math> và <math>b</math>, muốn tính giá trị của biểu thức <math>a + b</math> ta làm như thế nào ?</p> <p>+ Mỗi lần thay các chữ <math>a</math> và <math>b</math> bằng các số ta tính được mấy giá trị của BT?</p>	<p>cá của hai anh em trong từng trường hợp, 1 HS viết vào bảng</p> <p>+ Nếu.....hai anh em câu được <math>a + b</math> con cá.</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>+ Biểu thức có chứa hai chữ gồm luôn có dấu tính và hai chữ (ngoài ra còn có thể có hoặc không có phần số).</p> <p>+ HS: nếu <math>a = 3</math> và <math>b = 2</math> thì <math>a + b = 3 + 2 = 5</math>.</p> <p>-HS hỏi đáp nhóm 2 về giá trị của BT với từng TH của <math>a</math> và <math>b</math></p> <p>+ Ta thay các số vào chữ <math>a</math> và <math>b</math> rồi thực hiện tính giá trị của biểu thức.</p> <p>+ Ta tính được một giá trị của biểu thức <math>a + b</math></p>
<p><b>3. Hoạt động thực hành (18p)</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS biết tính giá trị một số biểu thức đơn giản có chứa hai chữ</p> <p>* <b>Cách tiến hành</b></p>	
<p><b>Bài 1:</b> Tính giá trị của <math>c + d</math></p> <p>+ Bài toán yêu cầu gì ?</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc biểu thức trong bài, sau đó làm bài.</p> <p>+ Nếu <math>c = 10</math> và <math>d = 25</math> thì giá trị của biểu thức <math>c + d</math> là bao nhiêu ?</p> <p>+ Nếu <math>c = 15</math> cm và <math>d = 45</math> cm thì giá trị của biểu thức <math>c + d</math> là bao nhiêu ?</p> <p>+ Mỗi lần thay chữ <math>c, d</math> bằng 1 số, ta tính được mấy giá trị của <math>c + d</math>?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2(a,b) HSNK làm hết bài</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó tự làm bài.</p>	<p><b>Cá nhân-Nhóm 2- Lớp</b></p> <p>-HS đọc yêu cầu đề, làm việc cá nhân- Chia sẻ nhóm 2</p> <p>-Tính giá trị của biểu thức <math>c + d</math>.</p> <p>a. Nếu <math>c = 10</math> và <math>d = 25</math> thì <math>c + d = 10 + 25 = 35</math></p> <p>b. Nếu <math>c = 15</math> cm và <math>d = 45</math> cm thì <math>c + d = 15</math> cm + 45 cm = 60 cm</p> <p>+ Giá trị của biểu thức <math>c + d</math> là 35.</p> <p>+ Giá trị của biểu thức <math>c + d</math> là 60 cm.</p> <p>+ Tính được 1 giá trị</p> <p><b>Cá nhân- Lớp</b></p> <p>-HS đọc đề bài</p> <p>-2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>a. <math>a = 32</math> và <math>b = 20</math></p>

<p>- GV nhận xét, đánh giá 8- 10 bài của HS</p> <p><b>Bài 3</b></p> <p>-GV treo bảng số như phần bài tập của SGK.</p> <p>-GV yêu cầu HS nêu nội dung các dòng trong bảng.</p> <p>-Khi thay giá trị của a và b vào biểu thức để tính giá trị của biểu thức chúng ta cần chú ý thay hai giá trị a, b ở cùng một cột</p> <p><b>Bài 4 (Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</b></p> <p><b>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</b></p> <p><b>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</b></p>	<p>b. <math>a = 45</math> và <math>b = 36</math></p> <p>Cá nhân –Nhóm 2- Lớp</p> <p>- HS đọc đề bài.</p> <p>- Hs làm vào phiếu học tập.</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>a</td> <td><b>12</b></td> <td>28</td> <td>60</td> </tr> <tr> <td>b</td> <td><b>3</b></td> <td>4</td> <td>6</td> </tr> <tr> <td><math>a \times b</math></td> <td><b>36</b></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td><math>a : b</math></td> <td><b>4</b></td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>-Từ trên xuống dưới dòng đầu nêu giá trị của a, dòng thứ hai là giá trị của b, dòng thứ ba là giá trị của biểu thức <math>a \times b</math>, dòng cuối cùng là giá trị của biểu thức <math>a : b</math>.</p> <p>- HS tự làm bài vào bảng trong SGK</p> <p>- Đổi chéo tự chữa bài cho bạn</p> <p>- Lấy một ví dụ về biểu thức có chứa hai chữ.</p> <p>- Tính 1 giá trị của BT có chứa 2 chữ vừa lấy VD</p>	a	<b>12</b>	28	60	b	<b>3</b>	4	6	$a \times b$	<b>36</b>			$a : b$	<b>4</b>		
a	<b>12</b>	28	60														
b	<b>3</b>	4	6														
$a \times b$	<b>36</b>																
$a : b$	<b>4</b>																

### ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

### LỊCH SỬ (VNEN)

### HƠN 1000 NĂM ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP (T2)

.....

.....

.....

.....

---

---

**LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)**  
**CHIẾN THẮNG BẠCH ĐẰNG**  
**DO NGÔ QUYỀN LÃNH ĐẠO (NĂM 938)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được những nét ngắn gọn trận Bạch Đằng năm 938:
  - + Đôi nét về người lãnh đạo trận Bạch Đằng: Ngô Quyền quê ở xã Đường Lâm, con rể của Dương Đình Nghệ.
  - + Nguyên nhân trận Bạch Đằng: Kiều Công Tiễn giết Dương Đình Nghệ và cầu cứu nhà Nam Hán. Ngô Quyền bắt giết Kiều Công Tiễn và chuẩn bị đón đánh quân Nam Hán.
  - + Những nét chính về diễn biến của trận Bạch Đằng: Ngô Quyền chỉ huy quân ta lợi dụng thủy triều lên xuống trên sông Bạch Đằng, nhử giặc vào bãi cọc và tiêu diệt chúng.
  - + Ý nghĩa trận Bạch Đằng: Chiến thắng Bạch Đằng kết thúc thời kì nước ta bị phong kiến phương Bắc đô hộ, mở ra thời kì độc lập lâu dài cho dân tộc.

**2. Kỹ năng**

- Sử dụng lược đồ để kể lại nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩa.

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS lòng tự hào dân tộc, căm thù giặc ngoại xâm.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Lược đồ trận Bạch Đằng, tranh ảnh.
- HS: SGK, vở ghi, bút,..

**2. Phương pháp, kỹ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
- KT: Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động: (4p)</b></p> <p>+ <i>Hãy kể lại cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?</i></p> <p>+ <i>Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng có ý nghĩa như thế nào?</i></p> <p>-GV nhận xét, khen/động viên, dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBHT điều hành các bạn trả lời và nhận xét, bổ sung</p> <p>+ <i>Mùa xuân năm 40, ....</i></p> <p>+ <i>Sau hơn 200 năm bị phong kiến nước ngoài đô hộ, lần đầu tiên nhân dân ta giành được độc lập. Sự kiện đó chứng tỏ nhân dân ta vẫn duy trì và phát huy được truyền thống bất khuất.</i></p>

---

---

## 2. Bài mới: (30p)

\* **Mục tiêu:** - Nắm được đôi nét tiêu biểu về Ngô Quyền

- Kể ngắn gọn cuộc khởi nghĩa của Ngô Quyền

- Sử dụng lược đồ để kể lại nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩa.

\* **Cách tiến hành:** Cá nhân-Nhóm-Lớp

### HD1: Tìm hiểu đôi nét về Ngô Quyền

- GV yêu cầu HS điền dấu x vào ô trống những thông tin đúng về Ngô Quyền:

a.  Ngô Quyền là người Đường Lâm (Hà Tây)

b.  Ngô Quyền là con rể Dương Đình Nghệ.

c.  Ngô Quyền chỉ huy quân dân ta đánh quân Nam Hán.

d.  Trước trận BD Ngô Quyền lên ngôi vua.

- GV nhận xét: Đáp án đúng: a, b, c.

- GV yêu cầu vài em dựa vào kết quả làm việc để giới thiệu một số nét về con người Ngô Quyền.

- GV nhận xét và bổ sung: Mùa xuân năm 939 Ngô Quyền mới xưng vương.

### HD2: Nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của trận BD

+ Theo em nguyên nhân nào dẫn đến trận Bạch Đằng?

- GV yêu cầu HS đọc SGK đoạn: “Sang đánh nước ta ... hoàn toàn thất bại” để trả lời các câu hỏi sau:

+ Cửa sông Bạch Đằng nằm ở địa phương nào?

+ Quân Ngô Quyền đã dựa vào thủy triều để làm gì?

+ Trận đánh diễn ra như thế nào?

+ Kết quả trận đánh ra sao?

- GV yêu cầu một vài HS dựa vào kết quả làm việc để thuật lại diễn biến trận BD theo lược đồ

### Cá nhân

- HS đọc SGK (phần chữ nhỏ)

- HS điền dấu x vào trong PHT của mình, sau đó gior thẻ màu theo quy ước với mỗi phương án.

- Vài HS nêu: NQ là người Đường Lâm. Ông là người có tài, có đức, có lòng trung thực và căm thù bọn bán nước và là một anh hùng của dân tộc.

### Nhóm 4- Lớp

+ Được tin Kiều Công Tiễn giết Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền báo thù... nước ta.

- HS làm việc nhóm 4 dưới sự điều hành của nhóm trưởng

+ Cửa sông Bạch Đằng nằm ở Quảng Ninh.

+ Quân Ngô Quyền đã dựa vào thủy triều để dùng kế cắm cọc gỗ đầu nhọn xuống nơi hiểm yếu ở sông Bạch Đằng.

+ Quân Nam Hán đến cửa sông vào lúc thủy triều lên.... không lùi được.

+ Quân Nam Hán chết quá nửa, Hoàng Tháo tử trận, quân Nam Hán thất bại. Ta hoàn toàn thắng trận.

- HS thuật.

**\* GV: Quân Nam Hán sang xâm lược nước ta. Ngô Quyền chỉ huy quân ta, lợi dụng thủy triều lên xuống trên sông ĐĐ, nhử giặc vào bãi cọc rồi đánh tan quân xâm lược (năm 938).**

- GV phát phiếu học tập và yêu cầu HS thảo luận nhóm 2:

+ Sau khi đánh tan quân Nam Hán, Ngô Quyền đã làm gì?

+ Điều đó có ý nghĩa như thế nào?

**\* GV: Mùa xuân năm 939, Ngô Quyền xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa. Đất nước được độc lập sau hơn một nghìn năm bị phong kiến phương Bắc đô hộ.**

**3. Hoạt động ứng dụng (1p).**

- GV tổng kết và GD như lòng tự hào dân tộc, căm thù giặc ngoại xâm.

**4. Hoạt động sáng tạo (1p)**

### **Nhóm 2 – Lớp**

- HS các nhóm thảo luận và trả lời.

+ Mùa xuân năm 939 Ngô Quyền xưng vương.

+ Châm dứt hơn 1000 năm dân ta sống dưới ách đô hộ của phong kiến phương Bắc và mở ra thời kì độc lập lâu dài cho dân tộc.

- Tìm hiểu thêm một số truyện kể về chiến thắng ĐĐ của Ngô Quyền.

### **ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

.....

.....

.....

**Thứ tư ngày 17 tháng 10 năm 2017**

### **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

### **CÁCH VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NAM**

#### **I. MỤC TIÊU:**

##### **1. Kiến thức**

- Nắm được quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam;

##### **2. Kỹ năng**

- Hs biết viết tên người, tên địa lí Việt Nam, địa chỉ gia đình theo đúng quy tắc viết hoa

- Biết vận dụng quy tắc đã học để viết đúng một số tên riêng Việt Nam (BT1, BT2 mục III), tìm và viết đúng một vài tên riêng Việt Nam (BT3).

##### **3. Thái độ**

- HS có ý thức viết hoa đúng cách, đúng quy tắc.

##### **4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

## **II. CHUẨN BI:**

### **1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập, bảng phụ.
- HS: vở BT, bút, ...

### **2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.
- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. Khởi động (3p)</b> - Lấy VD về DT riêng - GV chuyển ý vào bài mới.	- 2 HS lên bảng lấy VD
<b>2. Hình thành kiến thức mới: (15p)</b> <b>* Mục tiêu:</b> HS nắm được quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam. <b>* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp</b>	
<b>a. Nhận xét</b> + HS quan sát và nhận xét cách viết. + Tên người: Nguyễn Huệ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai. + Tên địa lí: Trường Sơn, Sóc Trăng Vàm Cỏ Tây. + <i>Tên riêng gồm mấy tiếng? Mỗi tiếng được viết ntn?</i>  + <i>Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam ta cần phải viết như thế nào?</i>	<b>Cá nhân-Lớp</b> - Quan sát, nhận xét cách viết. + Tên người, tên địa lí được viết hoa những chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.  + <i>Tên riêng thường gồm một, hai hoặc ba tiếng trở lên. Mỗi tiếng được viết hoa chữ cái đầu của tiếng.</i> + <i>Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng</i>  - 2 HS đọc ghi nhớ - HS lấy VD về tên người, tên địa lí VN
<b>3, Hoạt động thực hành (20p)</b> <b>*Mục tiêu:</b> HS biết cách viết hoa tên người, tên địa lí VN trong thực tế. <b>* Cách tiến hành: Cá nhân - Lớp</b>	
<b>Bài tập 1:</b> - Y/c hs tự làm bài, viết tên mình và địa chỉ gia đình.  - GV nhận xét, chốt ý	- H/s đọc to, cả lớp theo dõi. - Hs lên bảng viết. Hs dưới lớp làm vào vở. VD: Nguyễn Việt Hùng Địa chỉ: Thôn Ân Thi 3, xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. - Gọi HS nhận xét
<b>Bài tập 2:</b>  - Gọi hs xét cách viết của bạn.	- H/s đọc y/c, cả lớp lắng nghe. - Hs lên bảng viết, cả lớp viết vào vở. Xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên. - Hs nhận xét bạn viết trên bảng.



<p><b>Bài tập 3:</b> Gv gọi Hs đọc yêu cầu đề</p> <p>- GV xét, tuyên dương h/s.</p> <p><b>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</b></p> <p><b>4. Hoạt động sáng tạo (1)</b></p>	<p>Bài tập 3</p> <p>- H/s đọc y/c. - Làm việc theo nhóm. Thành phố Hưng Yên. Huyện Ân Thi, Phù Cừ, Tiên Lữ, Khoái Châu, Yên Mỹ, Kim Động,...</p> <p>- Các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở tỉnh hoặc thành phố của em ( Phố Hiến, Chùa Chuông, Văn miếu Xích Đằng; Đền Ủng, Đền Đa Hòa...)</p> <p>- Viết tên của 10 bạn trong lớp em - Viết tên thủ đô của 10 nước trên thế giới.</p>
--	---

## ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

## TOÁN

### *Tiết 33: TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP CỘNG*

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức**

- củng cố tính chất giao hoán của phép cộng: Khi đổi chỗ các số hạng trong 1 tổng thì tổng không thay đổi

##### **2. Kỹ năng**

- Bước đầu biết sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng trong thực hành tính

##### **3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

##### **4. Góp phần phát triển các kỹ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: BT1; 2

#### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng**

- GV: : Bảng phụ hoặc băng giấy kẻ sẵn bảng số có nội dung như sau:

a	20	350	1208
b	30	250	2764
a +b			
a : b			

- HS: Bút, SGK, ...

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																
<p><b>1. HĐ khởi động (3p)</b></p> <p>- GV dẫn vào bài</p>	<p>- TBHT điều hành: + Lấy VD 1 biểu thức có chứa 2 chữ + Tính 1 giá trị của biểu thức đó</p>																
<p><b>2. Hình thành kiến thức: (15p)</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Nắm được tính chất giao hoán của phép cộng</p> <p>* <b>Cách tiến hành: Cá nhân - Lớp</b></p> <p>- GV treo bảng số như đã nêu ở phần đồ dùng dạy – học.</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện tính giá trị của các biểu thức <math>a + b</math> và <math>b + a</math> để điền vào bảng.</p> <p>+ Yêu cầu HS so sánh giá trị của BT <math>a + b</math> và <math>b + a</math> ở từng cột?</p> <p>+ Nhận xét về vị trí của hai số hạng <math>a</math> và <math>b</math>?</p> <p>+ Vậy tính chất giao hoán phát biểu như thế nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc lại kết luận trong SGK.</p>	<p>- HS đọc bảng số.</p> <p>- HS thực hiện tại chỗ, mỗi HS thực hiện tính ở một cột để hoàn thành bảng như sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>a</td> <td>20</td> <td>350</td> <td>1208</td> </tr> <tr> <td>b</td> <td>30</td> <td>250</td> <td>2764</td> </tr> <tr> <td>a + b</td> <td><math>20 + 30 = 50</math></td> <td><math>350 + 250 = 600</math></td> <td><math>1208 + 2764 = 3972</math></td> </tr> <tr> <td>b + a</td> <td><math>30 + 20 = 50</math></td> <td><math>250 + 350 = 600</math></td> <td><math>2764 + 1208 = 3972</math></td> </tr> </table> <p>+ Ta thấy giá trị của <math>a + b</math> và <math>b + a</math> luôn bằng nhau.</p> <p style="text-align: center;"><b><math>a + b = b + a</math></b></p> <p>+ Hai số hạng đổi chỗ cho nhau</p> <p><b>Qui tắc: Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.</b></p> <p>- Lấy VD về tính chất giao hoán</p>	a	20	350	1208	b	30	250	2764	a + b	$20 + 30 = 50$	$350 + 250 = 600$	$1208 + 2764 = 3972$	b + a	$30 + 20 = 50$	$250 + 350 = 600$	$2764 + 1208 = 3972$
a	20	350	1208														
b	30	250	2764														
a + b	$20 + 30 = 50$	$350 + 250 = 600$	$1208 + 2764 = 3972$														
b + a	$30 + 20 = 50$	$250 + 350 = 600$	$2764 + 1208 = 3972$														
<p><b>3. Hoạt động thực hành (18p)</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Bước đầu biết sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng trong thực hành tính</p> <p>* <b>Cách tiến hành</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Nêu kết quả tính: - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>+ Làm sao em nêu được kết quả mà không cần tính?</p> <p><b>Bài 2:</b> Viết số thích hợp vào chỗ ...</p>	<p style="text-align: center;"><b>Cá nhân – Lớp.</b></p> <p>Đ/a:  <math>468 + 379 = 847</math>; <math>6509 + 2876 = 9385</math>  <math>379 + 468 = 847</math>; <math>2876 + 6509 = 9385</math>  <math>4268 + 76 = 4344</math>  <math>76 + 4268 = 4344</math></p> <p>+ Em dựa vào tính chất giao hoán của phép cộng</p> <p style="text-align: center;"><b>Cá nhân –Nhóm 2 – Lớp</b></p>																